

*Trường tiểu học Thanh Toàn*

*Tổ chuyên môn: Tổ 2*

*Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng*

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### TUẦN 6

Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ

#### THAM GIA “TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ”

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 5
- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.
- \* Hoạt động trải nghiệm
  - Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng.
  - Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.
  - **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
  - **Năng lực riêng:** Tham gia vào các hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí.
  - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### 2. Đồ dùng dạy học:

##### a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

##### b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH</b>	
GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.</li><li>- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.</li><li>- GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.</li><li>- GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chào cờ.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động.</li></ul>

- GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải.	
---------------------------------------------------	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP (TIẾP THEO)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Máy tính, tivi; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>KHỞ ĐỘNG (5')</b>	
- GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.  GV nhận xét, tuyên dương hs <b>- Giới thiệu bài:</b> Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé. - GV ghi bảng: Luyện tập (tr 34, tiết 2)	- Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. - HS tham gia chơi. - Lắng nghe.  - HS mở sách, nói tiếp nhắc lại tên bài.
<b>THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<b>Bài 4:</b> - Gọi 2 học sinh đọc to đề bài. - Phân tích đề:	- HS đọc đề bài.

<p>Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?</p> <p>- HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở. - Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình. Chốt: <i>Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.</i></p>	<p>- Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. - Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? - Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.</p> <p>Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**VẬN DỤNG (5p)**

<p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách. - GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em. - Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh? GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo.</p>	<p>- HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp: - VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà.....  - Em biết tách số bị trừ: VD <math>13 - 7 = (10 - 7) + 3 = 3 + 3 = 6</math></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)**

<p>- GV cho hs chia sẻ:  - Giao việc: HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? - Em thích nhất hoạt động nào? - Lắng nghe.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT:**  
**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**  
**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: SÂN TRƯỜNG EM**  
**(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
- + Năng lực ngôn ngữ:
  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường.
  - Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.
- + Năng lực văn học:
  - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
  - Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

## 1.2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án:</li> <li>+ BT 1:</li> <li>3) Viết</li> <li>4) Trường học</li> <li>7) Chào cờ</li> <li>8) Khai giảng</li> <li>9) Cô giáo</li> <li>+ BT 2: Mái trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.</li> <li>- HS chơi trò chơi giải ô chữ.</li> <li>- Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động 1: <b>Giới thiệu bài</b></li> <li>- GV giới thiệu bài: Ở những bài học trước, chúng ta đã học bài thơ <i>Cái trống trường em</i> nói về tình cảm của cái trống đối với các bạn HS, trong đó có sự vui mừng khi gặp lại các bạn HS vào ngày tựu trường. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cảm xúc của bạn HS khi đến ngày tựu trường nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động 2: Đọc thành tiếng</b></li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài đọc.</li> <li>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>tụ trường, xao xuyến</i>.</li> <li>- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).</li> <li>- GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.</li> <li>- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>tụ trường, xao xuyến</i>.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</li> <li>- Các nhóm đọc bài trước lớp.</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Đọc hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: <i>Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.</i></li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:</li> <li>+ <u>Câu 1:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS 1: Những chi tiết nào tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè?</li> <li>▪ HS 2: chiếc bảng đen mờ về phần trắng, chỉ có tiếng lá cây thì thầm cùng bóng nắng.</li> </ul> </li> <li>+ <u>Câu 2:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS 1: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác như thế nào trong ngày tựu trường?</li> <li>▪ HS 2: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác trong ngày tựu trường: lại ngập tràn những niềm vui xao xuyến.</li> </ul> </li> <li>+ <u>Câu 3:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ HS 1: Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới?</li> <li>▪ HS 2: Tiếng trống trường, thầy cô đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới.</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.</li> <li>- GV chốt đáp án:</li> <li>+ BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi <i>Ai?</i> và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi <i>Làm gì?</i> trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.”.</li> <li>Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <i>Ai?</i>: Chúng em.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.</li> <li>- HS lên bảng báo cáo kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa bài.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <i>Làm gì?:</i> học bài mới.</li> <li>+ BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường.</li> <li>Trả lời: Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô.</li> </ul>	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**  
**MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

**- Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

*b. Phẩm chất:* Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** tivi, máy tính, SGK

**2.2. Học sinh:** SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em (bài Vui đến trường).</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + <i>Khi đến trường em có cảm nhận gì?</i> + <i>Ở trường em được tham gia những sự kiện nào? Vào thời gian nào?</i></li> <li>- GV dẫn dắt vấn đề: <i>Năm nay các em đã</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.</li> </ul>

là học sinh lớp 2, các em đã quen thuộc hơn với một số sự kiện và hoạt động ở trường tiểu học. Vậy các em có biết ý nghĩa của một số hoạt động thường được tổ chức ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay - **Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.**

### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

#### **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.

- GV phổ biến luật chơi:

+ Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời

+ Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.

- GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:

+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?

+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?

+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?

+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?

+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?

+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.

- GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:

+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.

+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.

+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.

+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.

+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.

+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong

HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>trào thể dục, thể thao của nhà trường.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: <i>Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường.</i></p>	<p>- HS trả lời.</p>
<p><b><u>Hoạt động 2: Thảo luận về một số hoạt động và ý nghĩa của Ngày Khai giảng</u></b></p> <p><b><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: <i>Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.</i></p> <p><b><i>Bước 2: Hoạt động cả lớp</i></b></p> <p>- GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.</p> <p>- GV bổ sung câu trả lời của HS: Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + <i>Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.</i></p> <p>+ <i>Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.</i></p>	<p>HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời: <i>Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng: Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cờ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.</i></p> <p>- HS trả lời: + <i>Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...</i> + <i>Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.</i></p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG</b>	
<p>- Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay? GV nhận xét, đánh giá tiết học</p>	<p>- HS chia sẻ  - HS lắng nghe</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....



**TOÁN**

**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.2. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20*.

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhằm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: SGK, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2.2. Học sinh: SGK, vở, que tính,

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>KHỞ ĐỘNG (3')</b>	
<p><b>Giới thiệu bài:</b></p> <p>- GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính?</p> <p>- Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay.</p> <p>- GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì <math>14 - 6 = 8</math>.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Nhắc lại tên bài.</p>
<b>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15')</b>	
<p>- Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị.</p> <p>- Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút)</p>	<p>- HS lấy các thẻ phép trừ.</p> <p>- HS chơi theo cặp: VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đổ bạn <math>11 - 7</math> bằng mấy?”</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)</li> <li>- GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét.</li> <li>- Chốt: <i>Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số.....</i></li> <li>- HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS nhằm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.</li> <li>- Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành.</li> </ul>	<p>B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đó A.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.</li> <li>- GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.</li> <li>- HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp.</li> <li>- Nhận xét về đặc điểm các phép trừ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.</li> <li>+ Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau.....</li> </ul> </li> <li>- Từng hs đọc thầm bảng trừ.</li> <li>- Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi.</li> <li>- Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<b>THỰC HÀNH (10p)</b>	
<p><b>Bài 1: Tính nhẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập)</li> <li>- Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp án</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương hs.</li> <li>- GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.</li> <li>- Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li> <li>- Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ở bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.</li> <li>- HS đọc đồng thanh.</li> <li>- HS theo dõi, nhẩm nhanh.</li> </ul>
<b>VẬN DỤNG (4p)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương hs.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?</li> <li>- HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.</li> </ul>
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs chia sẻ: Hôm nay các em biết thêm được điều gì.</li> </ul> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì?</li> <li>- Em thích nhất hoạt động nào?</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc: SÂN TRƯỜNG EM (Tiết 2)**

(Ngày thứ Hai)

Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**NGHE VIẾT: NGÔI TRƯỜNG MỚI. CHỮ HOA: Đ  
(2 Tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.
- Năng lực riêng:
  - + Năng lực ngôn ngữ:
    - Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.
    - Biết viết chữ cái Đ viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Đ.
- Mẫu chữ cái Đ viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, *Vở Luyện viết 2*, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>Hoạt động 1: Nghe-viết:</b> <b>1.1.</b> GV nêu nhiệm vụ: HS nghe cô đọc, viết lại bài văn <i>Ngôi trường mới</i> . <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu 1 lần bài văn.</li><li>- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:</li><li>- Lưu ý HS viết một số từ khó: <i>rung động, trang nghiêm, ẩm áp</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thầm theo.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>

<p><b>1.2. Đọc cho HS viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</li> </ul> <p><b>1.3. Chấm, chữa bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</li> <li>- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe – viết.</li> <li>- HS soát lại bài lần cuối.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Tập viết chữ hoa Đ</b></p> <p><b>HĐ 3: Tập viết chữ Đ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ:</li> <li>- GV viết chữ Đ lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.</li> <li>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: Đ, k, l.</li> <li>▪ Chữ có độ cao 1,5 li: t.</li> <li>▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: o, a, n, ê, ô, u, â.</li> </ul> </li> <li>- GV viết mẫu chữ <i>Đoàn</i> trên phong kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).</li> <li>- GV yêu cầu HS viết chữ Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu ứng dụng.</li> <li>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS viết chữ Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</li> <li>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.</i></li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu</li> <li>- Hs nêu</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**  
**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.3. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20*.
- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).
- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: SGK, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2.2. Học sinh: SGK, vở, que tính,

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<p><b>Giới thiệu bài:</b> Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.</p> <p>- Ghi bảng</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<b>THỰC HÀNH (20')</b>	
<p><b>Bài 2:</b></p> <p>- YC học sinh đọc đề bài</p> <p>- Cho HS suy nghĩ, trả lời miệng</p> <p>- Mời nhận xét, chốt đáp án đúng</p>	<p>- HS đọc đề, xác định yêu cầu</p> <p>- Suy nghĩ, trả lời</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- Sửa bài, nêu lại kết quả các phép tính</p>
<p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- Đề điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?</p>	<p>- HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu.</p> <p>- Trao đổi với bạn về bài làm của mình.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: <i>11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8? 13 trừ mấy bằng 8....</i></p>

- GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.	
<b>Bài 4:</b> - Gọi hs đọc đề bài. - HDHS phân tích đề. + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. - GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7? Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.	- HS đọc to đề bài. + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chín? - Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. - 2- 3 hs chia sẻ trước lớp. - HS trả lời.
<b>VẬN DỤNG (4p)</b>	
- GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết. - GV nhận xét, tuyên dương hs.	- HS nêu tình huống, mời bạn trả lời. VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?
<b>CUNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
- GV cho hs chia sẻ: Hôm nay các em biết thêm được điều gì. Nhận xét tiết học.	- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? - Em thích nhất hoạt động nào? - Lắng nghe.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ BÀI : EM VUI VẺ, THÂN THIỆN (TIẾT 2)

#### I MỤC TIÊU:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
- Thực hiện những cử chỉ thân thiện và biết nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

#### 2. Năng lực chung:

-Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**Phát huy và thể hiện được những cảm xúc tích cực, cử chỉ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

### 3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

- Hình thức dạy học chính:

Hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực.Cá nhân

### 2. Phương tiện và công cụ dạy học:

+ **Giáo viên:**

- Giáo án.
- SGK.
- Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

+ **Học sinh:** SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>. Hoạt động Mở đầu : Khởi động</b> 1.1. Ôn định ( Kiểm tra bài cũ ) 1.2. Dạy bài mới</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện (tiết 2).</p> <p><b><u>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới ( Khám phá):</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”</u></b></p>	

**a. Mục tiêu:** Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**b. Cách tiến hành:**

- GV chia lớp thành các đội chơi.

- GV phổ biến luật chơi.

- Trò chơi *Kết bạn*:

+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.

+ Khi GV hô “*Kết bạn! Kết bạn!*”, HS hỏi “*Kết mấy? Kết mấy?*”.



+ GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “*Kết ba! Kết ba!*”. Ngay lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm có số người theo yêu cầu của GV.

**3. Hoạt động luyện tập thực hành:**

- Trò chơi “*Chụp ảnh mặt cười*”.

+ GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.

+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.

+ Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.

- Các nhóm HS tham gia trò chơi.

- GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ chơi: *Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?*

**c. Kết luận:** Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....

**4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi.

- HS chơi trò *Kết bạn*.

- HS chơi trò *Chụp ảnh mặt cười*.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.



#### **Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện**

**a. Mục tiêu:** HS thực hiện được các cử chỉ thân thiện với bạn bè xung quanh.

**b. Cách tiến hành:**

**(1) Thực hành cử chỉ thân thiện**

- GV chia lớp thành các cặp đôi.



- GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.

**(2) Chia sẻ cảm xúc**

- GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.

**c. Kết luận:** *Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.*

**\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân

-GV Nhận xét tiết học

- HS chia thành các cặp đôi.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS thực hiện trước lớp.

- HS chia sẻ.

-HS Thực hiện

-HS nghe

#### **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....

### **TOÁN** **LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

#### **1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

##### **1.1. Kiến thức, kỹ năng**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

## 1.2. Phẩm chất, năng lực

### a. Năng lực:

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: Máy tính, tivi; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>KHỞI ĐỘNG (5')</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đó bạn tính nhầm.</li><li>- Lắng nghe.</li></ul>
<b>THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc đề bài.</li><li>- HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhầm rồi chia sẻ trước lớp.</li><li>- Tổ chức cho hs báo cáo.</li></ul> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>- GV hỏi: Em đã nhầm kết quả của <math>11 - 8</math> như nào?</p> <p>GV tuyên dương, khuyến khích hs dựa vào mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc đề bài.</li><li>- HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhầm.</li><li>- HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.</li><li>- HS theo dõi, đối chiếu bài làm.</li><li>- Em dựa vào Bảng trừ đã học a/ Em thấy <math>8 + 3 = 11</math> thì <math>11 - 8 = 3</math>.</li></ul>
<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho hs quan sát đề và làm bài.</li><li>- GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).</li><li>- GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.</li></ul> <p>Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?.</li><li>- HS đối chiếu bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</li><li>- HS lần lượt chia sẻ trước lớp.</li></ul>

phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a.	HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.
<b>Bài 3a:</b> Cho hs quan sát đề bài. - Tổ chức cho hs chơi “ Ai nhanh? Ai đúng?” - GV bao quát lớp.  Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.	- Cá nhân hs quan sát đề bài. - Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?” - HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau. - Lắng nghe.
<b>VẬN DỤNG (5p)</b>	
- Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. - GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.	- HS nêu tình huống, mời bạn trả lời.
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
- GV cho hs chia sẻ:  - Nhận xét tiết học.	- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? - Em thích nhất hoạt động nào? - Lắng nghe.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM

#### BÀI ĐỌC 2: CHẬU HOA

(2 tiết)

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

##### 1.1. Năng lực:

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

▪ Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

▪ Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện là lời nhắc nhở con người phải biết quan tâm, yêu thương vạn vật, đồng thời biết nhận ra lỗi làm của mình.

- Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.
- + Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: thầy giáo không trách phạt các bạn mà chỉ để cho các bạn nhận ra hậu quả mình đã gây ra; các bạn đã nhận ra lỗi lầm của mình và sửa sai).

## 1.2. Phẩm chất

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

## 2. Đồ dùng dạy học:

### 2.1. Giáo viên:

- Máy tính, tivi

### 2.2. Học sinh: SGK, Vở BT

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay <i>Chậu hoa</i> sẽ giúp các em hiểu: Cần phải biết yêu thương vạn vật xung quanh, biết nhận ra lỗi lầm của mình cũng như khi người khác phạm sai lầm, ta hãy nhẹ nhàng khuyên giải.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b> - GV đọc mẫu bài <i>Chậu hoa</i> . - GV tổ chức cho HS luyện đọc: + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3. + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc: + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.
<b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b> - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH. - GV đặt CH và mời một số HS trả lời: + <i>Câu 1:</i> Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài?  + <i>Câu 2:</i> Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh?  + <i>Câu 3:</i> Các bạn trong lớp tưởng tượng	- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo. - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH. - HS trả lời CH trước lớp. + TL: Khi thầy giáo đang viết bài thì ngoài hành lang có chậu hoa bị làm vỡ. + TL: Thầy giáo nói với nhóm học trò đang vây quanh: “Trước hết, phải cứu cây hoa đã”. + TL: Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói: “Các bạn có thương tôi không?”, “Tôi sẽ không nở hoa được nữa!”,...

<p>cây hoa nói gì?</p> <p>+ <i>Câu 4:</i> Em có thích cách giải quyết sự việc của thầy giáo không? Chọn câu trả lời của em:</p> <p>a) Không, vì thầy chưa làm rõ ai mắc lỗi nặng hơn.</p> <p>b) Có, vì thầy đã hướng suy nghĩ của học sinh vào việc cứu cây hoa.</p> <p>c) Có, vì thầy tránh cho Huy và Lân phải tranh cãi xem ai có lỗi.</p>	<p>+ TL: GV hướng dẫn HS câu trả lời b và c.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<p>- GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ BT 1: Tìm lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện.</p> <p>+ BT 2: Sau khi nghe thầy nói, Lân đã nhận ra lỗi của mình. Theo em:</p> <p>a) Lân nên xin lỗi những ai?</p> <p>b) Lân xin lỗi như thế nào?</p> <p>c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói gì?</p>	<p>- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.</p> <p>- HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.</p> <p>+ Trả lời: “Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.”.</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>a) Lân nên xin lỗi cây hoa, chậu hoa, xin lỗi thầy và các bạn.</p> <p>b) Lân xin lỗi bằng sự ăn năn, chân thành mong được tha thứ.</p> <p>c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói về lỗi mà Lân gây ra khiến họ đã cảm thấy như thế nào, và vẫn tha thứ cho Lân.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

# TIẾNG VIỆT

## **BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC: CHẬU HOA**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

#### **1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) *Rèn kĩ năng nói:*

▪ Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Chậu hoa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

▪ Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

#### **1.2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

### **2. Đồ dùng dạy học**

#### **2.1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

#### **2.2. Học sinh**

- SGK.

### **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện <i>Chậu hoa</i> . Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kể hay, biểu cảm.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>* Hoạt động 1: Phân vai đọc lại câu chuyện <i>Chậu hoa</i></b> - GV mời 5 HS đóng vai người dẫn chuyện thầy giáo, bạn Lân, bạn Huy, cây hoa để đọc phân vai câu chuyện <i>Chậu hoa</i> . GV lưu ý cả lớp đọc và nhớ câu chuyện	- 5 HS đọc phân vai trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.
<b>* Hoạt động 2: Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện</b> - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, dựa vào câu gợi ý để kể lại câu chuyện.	- 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh, dựa vào các gợi ý để kể lại câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.</li> <li>- GV chiếu các bức tranh lên bảng, mời một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.</li> <li>- GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.</li> <li>- Một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi các bạn.</li> </ul>
<p>* Hoạt động 3: <b>Kể lại toàn bộ câu chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI

(1 tiết)

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:
- + Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.
- + Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

##### 2. Phẩm chất

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

#### **Giáo dục kĩ năng sống**

- Nhận thức bản thân.
- Bộc lộ cảm xúc. Nhận lỗi và sửa lỗi.
- Tự giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

##### 2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

#### III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

#### IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b>                      - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.</p> <p><b>2. HĐ 1: Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh</b>  <b>Mục tiêu:</b> Biết nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh.  <b>Cách tiến hành:</b>                      - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp.                      - GV gọi một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.                      - GV nhận xét, chốt đáp án:                      + Tranh 1: Một bạn nam vô ý giẫm phải chân và làm tuột giày của một bạn nữ.                      + Tranh 2: Bạn nhỏ chơi bóng, vô tình làm vỡ bình hoa của mẹ.                      - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời xin lỗi, một bạn đóng vai người nói lời đáp.</p> <p>- GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.                      - GV nhận xét.</p> <p><b>3. HĐ 2: Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS biết viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần em có lỗi với ai đó và</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.                      - Một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.                      - HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT.                      VD:                      + Tranh 1:  <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tớ xin lỗi đã giẫm phải giày của bạn. Mong bạn tha lỗi cho tớ nhé!</li> <li>▪ Được rồi!</li> </ul>                     + Tranh 2:  <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Con xin lỗi mẹ. Con chơi bóng vô tình làm vỡ bình hoa. Con không cố ý đâu! Lần sau con sẽ chú ý cẩn thận hơn. Mẹ tha thứ cho con nhé.</li> <li>▪ Lần sau con phải cẩn thận hơn nhé.</li> </ul>                     - Một số cặp HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



<p>em xin lỗi người đó.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS: <i>Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?</i></li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét.</li> <li>- GV chữa bài, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</li> <li>- Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

**- Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

*b. Phẩm chất:* Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** tivi, máy tính, SGK

**2.2. Học sinh:** SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2p)</b>	
- GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 2).	- HS lắng nghe, nhắc tên bài học
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (28p)</b>	
<p><b><u>Hoạt động 1: Sự tham gia của học sinh trong một số sự kiện ở trường</u></b></p> <p><b><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình</p>	<p>- HS quan sát, trả lời câu hỏi.</p>

<p>1 đến Hình 6 SGK trang 28 và trả lời câu hỏi: <i>Nhận xét về sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình.</i></p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.</li> <li>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK trang 28: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Em đã tham gia hoạt động nào trong Ngày hội Đọc sách?</i></li> <li>+ <i>Em thích hoạt động nào? Vì sao?</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời: <i>Sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình: tham gia các hoạt động văn nghệ, quyên góp sách, chăm chú đọc sách và viết cảm nghĩ về ngày đọc sách, xung phong giới thiệu sách,...</i></li> <li>- HS trả lời (<i>HS trả lời tùy theo ý kiến và sở thích của từng em</i>): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Em đã tham gia hoạt động quyên góp sách trong Ngày hội Đọc sách.</i></li> <li>+ <i>Em thích hoạt động quyên góp sách vì: những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa sẽ có thể tiếp cận và đọc được nhiều sách hơn.</i></li> </ul> </li> </ul>
<p><b><u>Hoạt động 2: Trò chơi “Lựa chọn hoạt động của học sinh cho phù hợp với từng sự kiện”</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm lựa chọn và viết đáp án ra bảng con. Nhóm nào làm xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi trong SGK: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong sự kiện: Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách.</i></li> <li>+ <i>Em đã tham gia hoạt động nào trong các sự kiện trên? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động đó?</i></li> </ul> </li> </ul>	<p>HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Các bạn tham gia sự kiện Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách hào hứng, tích cực, sôi nổi.</i></li> <li>+ <i>HS trả lời câu hỏi đã tham gia hoạt động nào tùy thuộc vào điều kiện của mỗi HS. HS có thể trả lời cảm nghĩ tham gia mỗi hoạt động đó: vui vẻ, hào hứng, phấn khích,...</i></li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ (5p)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?</li> </ul> <p>GV nhận xét, đánh giá tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kỹ năng**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Máy tính, tivi; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>KHỞI ĐỘNG (5')</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”</li><li>- GV nhận xét.</li></ul> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục thực hành, luyện tập nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 2)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đó bạn tính nhầm.</li><li>- Lắng nghe.</li></ul>
<b>THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<p><b>Bài 3b:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc đề bài.</li><li>- HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính rồi chia sẻ trước lớp.</li><li>- Tổ chức cho hs báo cáo.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</li><li>- GV hỏi: Để tính <math>11 - 3 - 1</math>, em đã làm thế nào?</li><li>- GV thống nhất cách trình bày với học sinh:</li></ul> $11 - 3 - 1 = 8 - 1$ $= 7$ <p>Hoặc <math>11 - 3 - 1</math></p> $= 8 - 1$	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc đề bài.</li><li>- HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.</li><li>- HS theo dõi, đối chiếu bài làm.</li><li>- Em tính <math>11 - 3 = 8</math>; <math>8 - 1 = 7</math>.</li></ul> <p>HS quan sát, ghi nhớ.</p>

= 7	
<b>Bài 4 :</b> - Cho hs đọc đề bài. - Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm.  - Nhận xét. - Gọi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị.	- HS đọc to đề bài. - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính. - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu.
<b>VẬN DỤNG (5p)</b>	
<b>Bài 5:</b> - Tổ chức cho hs phân tích đề toán.  - Gọi học sinh báo cáo. Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt.	- HS đọc đề bài. - Phân tích đề theo nhóm đôi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? - Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. - HS báo cáo bài làm.
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
- Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? Nhận xét tiết học.	- HS chia sẻ.  - Lắng nghe.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM GÓC SÁNG TẠO: NGÔI TRƯỜNG MƠ ƯỚC

#### 1. Yêu cầu cần đạt

##### 1.1 Năng lực

- Năng lực đặc thù: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

+ Năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu về ngôi trường mơ ước; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay, tranh vẽ đẹp.

## 1.2. Phẩm chất

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

## 2. Đồ dùng dạy học

2.1. Giáo viên: Máy tính, ti vi

2.2. Đối với học sinh: SGK, một số sách báo viết về trường học

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu: Nêu MĐYC	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu YC của bài học</b></p> <p>- GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn.</p> <p>+ Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.</p>	<p>- 2 HS đọc YC của 2 BT.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Làm bài</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa.</p> <p>- GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ tranh, v.v...</p>	<p>- HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.</p> <p>- GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.</p> <p>- GV mời lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.</p> <p>- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn.</p>	<p>- HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.</p> <p>- Cả lớp bình chọn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG Củng Cố</b>	
<p><b>Mục tiêu:</b> <i>Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em biết gì qua bài học hôm nay?</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....  
.....

**TIẾNG VIỆT:**  
**BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**  
**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.
- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 5, Bài 6.

**1.2. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu bài	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động 1: Giao nhiệm vụ</b> - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.	- HS lắng nghe GV hướng dẫn.
<b>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ</b> - GV yêu cầu HS đánh ✓ vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT. - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.	- HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.
<b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</b> - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - Gọi HS trình bày - GV nhận xét, biểu dương HS.	- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. - 2-3 HS trình bày - HS quan sát, lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG Củng cố</b>	
- Các em biết gì qua bài học hôm nay? - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau	- Chia sẻ - Hs lắng nghe

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

## TUẦN 6

### SINH HOẠT LỚP – VẼ TRANH KHUÔN MẶT VUI VẺ

(Lồng ghép trong tiết sinh hoạt lớp)

#### 1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 6 và biết được kế hoạch của tuần 7
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

\* Hoạt động trải nghiệm:

- Giúp HS nhận diện và thể hiện hình ảnh vui vẻ, thân thiện của bản thân.
- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Nhớ lại được những lúc bản thân cảm thấy vui vẻ và vẽ lại những lúc đó.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### 2. Đồ dùng dạy học

##### 2.1. Đối với GV

- Ti vi
- SGK

##### 2.2. Đối với HS:

- Sách: Hoạt động trải nghiệm
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH</b>	
<b>Mục tiêu:</b> GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.	
<b>Cách tiến hành:</b> GV điều hành lớp và nêu hoạt động Vẽ tranh khuôn mặt vui vẻ.	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.	
<b>Cách tiến hành:</b> <b>Đánh giá Tuần 6:</b> a) Lớp trưởng điều hành:	- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt: + <i>Nề nếp đầu ca học</i> + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong, đồng phục</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Công tác vệ sinh</i> - Ý kiến các thành viên trong tổ - Thực hiện tương tự với tổ 2&3 + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét - Các trưởng ban: + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi



<p>b) GVCN nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tuần 6</li> <li>- Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần</li> </ul> <p>* <i>Tuyên dương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> </ul> <p>* <i>Nhắc nhở:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> </ul> <p>3) <b>Kế hoạch Tuần 7:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập các bài đã học</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các phong trào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi bạn cùng tiến</li> <li>+ Bông hoa điểm tốt</li> </ul> </li> <li>- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tô 3 trực nhật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi</li> <li>+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét</li> <li>- Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần</li> <li>- Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Mục tiêu:** Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.

**Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu vẽ tranh:
- + Nhớ lại những lúc em cảm thấy vui vẻ: khi đi chơi cùng bạn, khi được hát, khi làm được một việc tốt, khi đi chơi cùng gia đình, khi cùng gia đình làm việc nhà,...
- + Vẽ lại hình ảnh của bản thân trong những lúc vui vẻ đó (chú ý thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của mình khi vẽ).
- GV yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.
- GV tổ chức cho HS treo các bức tranh vẽ của mình xung quanh lớp học. Cả lớp đi quan sát và bình chọn những bức tranh mà em yêu thích nhất.
- GV mời một số HS lên giới thiệu bức vẽ của mình, HS chia sẻ: *Hình ảnh này của em xuất hiện trong tình huống nào? Có điều gì em chưa thể hiện được trong bức*

- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS thực hiện bài vẽ.
- HS treo các bức tranh.
- HS giới thiệu bài vẽ của mình.

tranh không?

- GV khen ngợi và nhấn mạnh: *Thân thiện với mọi người xung quanh, luôn vui vẻ là những cảm xúc tích cực giúp em sống khỏe mạnh, lạc quan và được nhiều người yêu quý.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....


**P.TỔ TRƯỞNG**

( Ký, ghi rõ họ tên)

  
Lê Chi Ly

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

( Ký, ghi rõ họ tên)

  
Phạm Thị Thu Hằng